

Số: /BC - CTK

Vĩnh Phúc, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc
tháng 01 năm 2022

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Trồng trọt

Tháng 01/2023, các địa phương trong tỉnh tiếp tục tập trung thu hoạch cây trồng vụ Đông để đảm bảo tiến độ gieo trồng vụ Xuân năm 2023. Tính đến hết ngày 15/01/2023, toàn tỉnh thu hoạch được 13.070 ha cây vụ Đông, đạt 88,56% diện tích gieo trồng. Trong đó, cây Ngô đã thu hoạch 5.034 ha, bằng 91,84%; khoai lang 1.075 ha, bằng 86,17%; đậu tương 371 ha, bằng 87%; lạc 169 ha, bằng 83,79%; rau các loại 4.533 ha, bằng 86,5%... so với tổng diện tích gieo trồng.

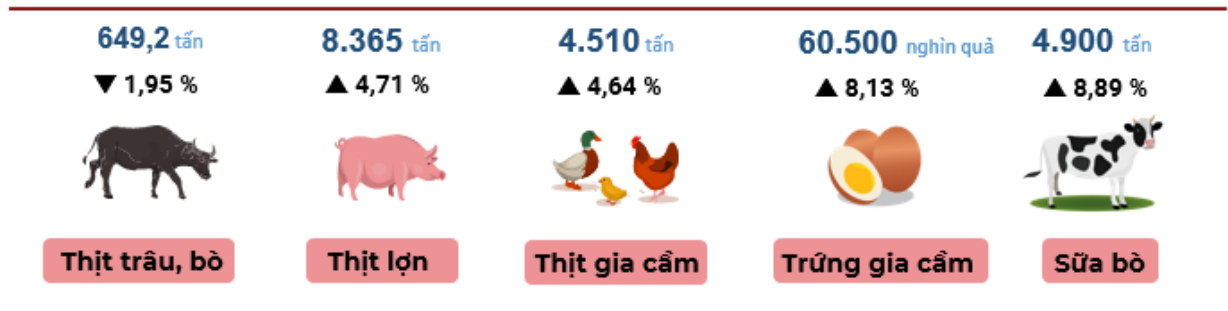
Để chủ động ứng phó với diễn biến bất thường của thời tiết, đảm bảo sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023 đạt kết quả tốt, các ngành chức năng đã chỉ đạo các công ty thủy lợi trên địa bàn tập trung mọi nguồn lực, phương tiện và các biện pháp để đảm bảo nguồn nước phục vụ đồ ải, cấy lúa và tưới dưỡng cho cây. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn bà con nông dân thu hoạch cây vụ Đông ngay khi đến thời kỳ thu hoạch; thực hiện làm đất sớm, vệ sinh đồng ruộng để hạn chế sinh vật gây hại. Tính đến ngày 15/01/2023, ước tính toàn tỉnh đã gieo trồng được 6.544 ha cây vụ Xuân, đạt 17,45% kế hoạch. Trong đó: Diện tích lúa ước đạt 5.947 ha, diện tích ngô 233 ha; lạc 35 ha; rau các loại 270 ha; cây trồng khác 59 ha.

b. Chăn nuôi

Để duy trì phát triển sản xuất chăn nuôi và đảm bảo nguồn cung thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ dịp Tết Nguyên Đán 2023, cơ quan chức năng của tỉnh tăng cường công tác kiểm soát dịch bệnh, kiểm dịch động vật, thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm, kiểm soát giá tại các khu vực đầu mối bán buôn, bán lẻ thực phẩm trên phạm vi toàn tỉnh. Trong tháng Một, không phát hiện các ổ dịch bệnh truyền nhiễm Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn Châu Phi,... tại các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn.

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 13,52 nghìn tấn, tăng 4,35% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, sản lượng thịt lợn hơi đạt 8.365 tấn, tăng 4,71%; thịt gia cầm hơi đạt 4.510 tấn, tăng 4,64%. Các sản phẩm chăn nuôi khác tăng khá: sản lượng trứng gia cầm ước đạt 66.500 nghìn quả, tăng 8,13%; sản lượng sữa bò tươi đạt 4.900 tấn, tăng 8,89% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu tháng 01/2023



1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Trong tháng, các đơn vị sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tập trung ươm cây và chuẩn bị hiện trường trồng rừng trong năm 2023. Hiện công tác chuẩn bị cây giống cho Tết trồng cây Xuân Quý Mão được các địa phương tích cực hoàn tất. Công tác bảo vệ và phòng chống cháy rừng được thực hiện tốt; các ngành chức năng thực hiện tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn tới cộng đồng, dân cư nông thôn và các chủ rừng trên địa bàn về các biện pháp phòng, chống, chữa cháy rừng, hạn chế thấp nhất thiệt hại nếu có cháy rừng xảy ra. Sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 3.252,2 m³, tăng 2,21%; sản lượng củi khai thác ước đạt 2.525 ste, tăng 2,14% so với cùng kỳ; không xảy ra vụ cháy rừng nào trên địa bàn tỉnh.

1.3. Sản xuất thủy sản

Tháng 01/2023, các cơ sở nuôi cá thương phẩm tăng cường biện pháp chống rét cho đàn cá, tập trung chăm sóc, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vụ thu hoạch với năng suất và chất lượng sản phẩm tốt nhất, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 4.268,9 ha, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 2.034,4 tấn, tăng 4,31 % so cùng kỳ; trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 1.871,2 tấn, tăng 4,56%; sản lượng khai thác nội địa ước đạt 163,2 tấn, tăng 1,56%.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 01/2023, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh ổn định; song, do có kỳ nghỉ Tết cổ truyền dài ngày nên số ngày hoạt động thực tế của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp đều giảm từ 06 đến 10 ngày so với các tháng khác trong năm. Vì vậy, sản lượng sản xuất của hầu hết các ngành công nghiệp đều giảm đáng kể so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Ước tính chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) giảm 28,66% so với tháng trước và giảm 19,32% so với cùng kỳ năm trước. So với cùng kỳ, ngành Khai khoáng giảm 65,90%, ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 19,57%, ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 2,06%, ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,75%. Trong các ngành công nghiệp cấp II, chỉ có 4/24 ngành có IIP tăng so với cùng kỳ: Ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 8,49%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 2,06%; Khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 12,36%; Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải; tái chế phế liệu tăng 1,95%.

Hầu hết sản lượng sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh trong tháng đều ghi nhận mức giảm so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước; kết quả sản xuất dự kiến đạt được: 21.100 tấn thức ăn gia súc, gia cầm (giảm 28,26%); 1.018 nghìn đôi giày thể thao (giảm 23,98%); 5.189 nghìn m² gạch ốp lát (giảm 31,89%); 3.839 xe ô tô các loại (giảm 29,37%); 116.433 xe máy các loại (giảm 29,05%); doanh thu sản xuất linh kiện điện tử ước đạt 15.235 tỷ đồng (giảm 12,77% so với tháng 01/2022).

Tốc độ tăng sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01 năm 2023 so với cùng kỳ (%).



Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tháng 01/2023 tăng 1,58% so với tháng trước và tăng 5,98% so với cùng kỳ. Hầu

hết các doanh nghiệp trên địa bàn đều áp dụng chế độ nghỉ Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 theo quy định. Tuy hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 còn gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và những biến động chung của thị trường thế giới nhưng các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ động nguồn lực, đảm bảo chế độ thưởng Tết cho nhân viên và người lao động.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 20,62% so với tháng trước và giảm 10,30% so cùng kỳ. So với tháng 12/2022, toàn bộ các ngành công nghiệp cấp 2 đều có chỉ số tiêu thụ giảm, một số ngành giảm mạnh như: Công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 57,20%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 46,36%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện giảm 45,32%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 37,39%; sản xuất thiết bị điện giảm 33,46%.

Chỉ số tồn kho tháng toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 18,12% so với tháng trước và giảm 41,40% so với cùng kỳ. So với tháng 12/2022, có 07 ngành công nghiệp có chỉ số tồn kho tăng, 11 ngành công nghiệp có chỉ số tồn kho giảm. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao là: sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 56,12%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 12,98%; các ngành có chỉ số tồn kho giảm đáng kể là: Sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 95,33%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 32,30%; sản xuất thiết bị điện giảm 26,33%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastics giảm 24,83%.

3. Đầu tư, xây dựng

3.1. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước

Kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2023 được giao tại Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là 7.688,4 tỷ đồng, bao gồm: nguồn phân theo nguyên tắc và tiêu chí là 4.251 tỷ đồng; nguồn thu từ đất 1.800 tỷ đồng; nguồn xổ số kiến thiết là 23 tỷ đồng; nguồn bội chi ngân sách địa phương là 1.269,8 tỷ đồng; vốn ngân sách Trung ương 344,6 tỷ đồng. Năm 2023, việc xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư từ NSNN của Vĩnh Phúc tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư. Tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng khung đô thị Vĩnh Phúc, thực hiện các mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 và kế hoạch năm 2023.

Ước tính tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước đạt 410,6 tỷ đồng, giảm 8,98% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh thực hiện là 201,4 tỷ đồng, vốn ngân sách cấp huyện là 190,7 tỷ đồng và vốn ngân sách cấp xã là 18,5 tỷ đồng.

3.2. Thu hút đầu tư trực tiếp

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh những ngày đầu năm chậm lại. Tính đến ngày 15/01/2023, tỉnh đã thu hút được 07 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) bao gồm 02 dự án cấp mới và 05 dự án điều chỉnh vốn với tổng vốn đăng ký đạt 51,9 triệu USD. Cả 07 dự án thu hút được đều thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với 34,5 triệu USD vốn đăng ký mới và 17,40 triệu USD vốn đăng ký điều chỉnh. Trong kỳ, không có dự án đầu tư trực tiếp trong nước (DDI) đăng ký mới hoặc điều chỉnh vốn đăng ký.

3.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc tính đến ngày 15/01/2023, toàn tỉnh có 45 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 191 tỷ đồng, giảm 35,71% về số doanh nghiệp và giảm 76,72% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Ước tính tạo thêm việc làm cho 298 lao động. Trong đó, ngành bán buôn bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác có số lượng doanh nghiệp thành lập lớn nhất với 16 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 57 tỷ đồng ước tính tạo thêm việc làm cho 76 lao động. Số lượng doanh nghiệp tham gia quay trở lại thị trường đạt 106 doanh nghiệp, giảm 31,61% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động lên 151 doanh nghiệp.

Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giải thể là 372 doanh nghiệp, tăng 47,62% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 370 doanh nghiệp, tăng 49,80%; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 02 doanh nghiệp, giảm 60%.

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Tháng 01/2023, là tháng có Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tăng cao, nhất là các mặt hàng thiết yếu. Các đơn vị kinh doanh thương mại và dịch vụ đã có kế hoạch chủ động nguồn hàng, dự trữ hàng hóa, đảm bảo nguồn cung hàng hóa đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng đời sống của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng đạt mức tăng khá so với cùng kỳ; hoạt động giao thông vận tải đảm bảo thông suốt, đáp ứng tốt việc vận chuyển hàng hoá cho sản xuất, tiêu

dùng và nhu cầu đi lại của Nhân dân.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

Tháng 01/2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng và doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch ước đạt 6.920,9 tỷ đồng, tăng 3,45% so với tháng trước và tăng 24,61% so với cùng kỳ, cụ thể:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 6.090,8 tỷ đồng, tăng 3,89% so với tháng trước và tăng 23,40% so với tháng 01/2022. Một số nhóm ngành hàng có doanh thu tăng mạnh so với cùng kỳ: Hàng may mặc tăng 46,27%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 38,58%; ô tô con tăng 54,59%, xăng dầu tăng 168,96%..., một phần do tháng 01/2022, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều hoạt động kinh tế - xã hội bị ảnh hưởng, người dân đã hạn chế chi tiêu mua sắm, nhất là đối với các mặt hàng không thiết yếu.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 566,1 tỷ đồng, tăng 2,08% so với tháng trước và tăng 39,09% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 515,6 tỷ đồng; doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 37,96 tỷ đồng.

Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 264 tỷ đồng. Một số nhóm ngành có mức tăng cao so với cùng kỳ là: Dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí (tăng 106,75%); sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình (tăng 49,15%); hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác (tăng 72,49%)...

4.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Tháng 01/2023, hoạt động vận tải trong tháng đáp ứng tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán. Các ngành chức năng của tỉnh đã tăng cường tuần tra, kiểm soát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông. Kết quả doanh thu hoạt động vận tải kho bãi trong tháng giảm so với tháng trước nhưng tăng khá so với cùng kỳ do tháng 01/2022, tình hình dịch bệnh Covid -19 vẫn diễn biến phức tạp, hoạt động kinh doanh vận tải bị hạn chế dẫn đến doanh thu vận tải đạt thấp.

Ước tính doanh thu toàn ngành vận tải ước đạt 428,2 tỷ đồng, giảm 8,52% so với tháng trước, giảm chủ yếu ở ngành vận tải hàng hóa, và tăng 18,71% so cùng kỳ. Trong đó: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 82,35 tỷ đồng tăng 1,43% so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ với mức tăng là 103,78%, đạt 1,72 triệu lượt khách vận chuyển và 98,82 triệu lượt người.km luân chuyển; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 331,26 tỷ đồng, giảm 11,04% so với tháng trước và tăng 5,85% so với cùng kỳ với gần 3,5 triệu tấn hàng hóa vận chuyển và hơn 269,9 triệu tấn.km hàng hoá luân chuyển.

4.3. Chỉ số giá

Tháng 01/2023, nhu cầu mua sắm các mặt hàng thiết yếu phục vụ dịp Tết Nguyên đán của người dân tăng cao. Bên cạnh đó giá xăng tiếp tục được điều chỉnh tăng; nhu cầu sử dụng điện tăng là những nguyên nhân chủ yếu làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,12% so với tháng trước và tăng 7,28% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước, có 8/11 nhóm hàng tăng giá, trong đó tăng cao nhất ở nhóm đồ uống và thuốc lá với mức tăng 1,80%, tác động làm CPI chung tăng 0,03 điểm %, do giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất tăng, cùng với nhu cầu tiêu thụ của người dân tăng cao làm cho giá các loại mặt này tăng. Tiếp theo là nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,55% do giá các mặt hàng hoa, cây cảnh, vật cảnh tăng cao trong những ngày giáp Tết. Nhóm hàng hóa, dịch vụ khác và thiết bị, đồ dùng gia đình tăng lần lượt là 0,58% và 0,30% do nhu cầu sử dụng các dịch vụ phục vụ cá nhân, dịch vụ hiếu hỷ, vệ sinh môi trường và vệ sinh, dọn dẹp nhà cửa những ngày cuối năm tăng làm cho giá các dịch vụ tăng cao. Bên cạnh đó, giá các loại nhiên liệu trong kỳ được điều chỉnh tăng làm cho chỉ số nhóm giao thông tăng 0,12%, tác động tới CPI chung tăng 0,06 điểm %.

Ở chiều ngược lại, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng là nhóm giảm nhiều nhất với mức giảm 0,29% do giá gas, dầu hỏa được điều chỉnh giảm trong kỳ, tác động làm CPI chung giảm 0,06 điểm %. Cùng chiều, giá các mặt hàng thời trang: Quần áo, giày dép, mũ nón giảm do nhiều cửa hàng, siêu thị thực hiện chương trình khuyến mãi để kích cầu tiêu dùng, thu hồi vốn và giảm lượng hàng tồn kho, tác động tới chỉ số nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,08%. Các nhóm hàng còn lại ổn định hoặc có biến động tăng nhẹ.

Giá vàng và Đô la Mỹ: Tháng 01/2023, chỉ số giá vàng tăng 0,19% so với tháng trước, giá vàng bình quân là 5.516 nghìn đồng/chỉ. Giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do giảm 3,04% so với tháng trước do ảnh hưởng của giá Đô la Mỹ trên thị trường thế giới, giá bán bình quân là 23.600 đồng/USD.

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 tỉnh Vĩnh Phúc được xây dựng theo mục tiêu từng bước cơ cấu lại ngân sách địa phương theo hướng bảo đảm an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô; tăng cường huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính trong xã hội hiệu quả, công bằng; siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết

tốt nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, môi trường, đảm bảo quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Kế hoạch thu NSNN năm 2023 là 32.398 tỷ, trong đó thu nội địa 27.398 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 5.000 tỷ đồng. Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương là 18.842 tỷ đồng. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 7.344 tỷ đồng, chi thường xuyên là 11.176 tỷ đồng.

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước, tổng thu ngân sách trên địa bàn tính đến 15/01/2023 đạt 424,7 tỷ đồng, giảm 34,64% so với cùng kỳ năm 2022. Giảm chủ yếu ở các khoản thu về nhà, đất (đạt 50,47 tỷ đồng, giảm 44,04%) do hoạt động kinh doanh bất động sản có dấu hiệu chững lại trong những tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023, tác động không nhỏ tới nguồn thu ngân sách của tỉnh. Đồng thời, trong tháng các doanh nghiệp đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán số thuế phải nộp năm 2022 nên chưa thực hiện nộp thuế. Thu từ hải quan đạt 233,3 tỷ đồng, giảm 42,24% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn đến 15/01/2023 đạt 768,4 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên đạt 476,2 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển đạt 292,2 tỷ đồng.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chi nhánh Vĩnh Phúc đã chỉ đạo các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn xây dựng mục tiêu hoạt động trong năm: Giữ ổn định thị trường tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng trên địa bàn; nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vốn cho các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và chương trình HTLS 2% từ NSNN; tiếp tục đồng hành, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi, phát triển; nâng cao chất lượng các dịch vụ ngân hàng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng tài chính của người dân trong dịp Tết Nguyên đán, các TCTD trên địa bàn chủ động điều hòa cung ứng tiền mặt, dịch vụ thanh toán, hệ thống máy giao dịch tự động ATM, POS... vận hành thông suốt, đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch, thanh khoản của khách hàng. Tháng 1/2023, lãi suất huy động của các TCTD trên địa bàn ổn định, không có hiện tượng tăng mùa vụ, phổ biến từ 0,8-9,2%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng. Mặt bằng lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 5-11,7%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng.

Tổng dư nợ cho vay đến 31/01/2023 ước đạt 116.300 tỷ đồng, tăng 0,44% so với cuối năm 2022; trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 83.500 tỷ đồng, tăng 0,51%; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 32.800 tỷ đồng, tăng 0,26%. Phân theo đối tượng vay vốn, dư nợ khu vực hộ gia đình, tư nhân, cá thể ước đạt 67.100 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 57,70% tổng dư nợ, góp phần tạo công ăn việc làm, cải thiện kinh tế hộ gia đình; khu vực doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH,

doanh nghiệp FDI... ước đạt 49.200 tỷ đồng, chiếm 42,30% tổng dư nợ.

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 31/01/2023 ước đạt 110.000 tỷ đồng, tăng 0,38% so với cuối năm 2022. Mặc dù nhu cầu sử dụng tiền mặt của người dân và các tổ chức kinh tế tăng trong dịp Tết Nguyên đán tăng nhưng do mặt bằng lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại tiếp tục duy trì ở mức cao đã thu hút lượng tiền gửi ở hệ thống ngân hàng, cụ thể: Tiền gửi tiết kiệm của dân cư ước đạt 69.400 tỷ đồng, chiếm 62,52% tổng dư nợ, tăng 0,17%; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 39.820 tỷ đồng, chiếm 33,84% tổng dư nợ, tăng 0,76% so với cuối năm 2022. Ngoài nguồn vốn huy động tại địa phương, các TCTD trên địa bàn nhận vốn điều hoà từ Hội sở chính để tăng nguồn, bù đắp thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu vốn của nền kinh tế.

5.3. Bảo hiểm

Tháng 01/2023, Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh đã xây dựng dự toán, kế hoạch thu, chỉ tiêu phân đầu giảm nợ BHXH, Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho BHXH huyện, thành phố. Ước tính đến 31/01/2023, số người tham gia BHXH là 252.982 người, chiếm 41,2% lực lượng lao động (bao gồm: BHXH bắt buộc: 234.073 người; BHXH tự nguyện: 18.909 người); tham gia BH thất nghiệp: 225.990 người, chiếm 36,8% lực lượng lao động; tham gia BHYT: 1.117.043 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,4% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại ước đạt 404,4 tỷ đồng, tăng 14,98% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Qua đó, trong tháng một BHXH tỉnh đã giải quyết hưởng BHXH hàng tháng cho 48 người; Giải quyết hưởng BHXH một lần cho 495 người; Giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 7.951 lượt người; lập danh sách chi trả cho 800 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp và hỗ trợ học nghề cho 120 người.

6. Một số vấn đề xã hội

6.1. An sinh xã hội

Tháng 01/2023, nhân dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão 2023, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã cấp kinh phí thăm hỏi đối tượng chính sách, người có công, đơn vị điều dưỡng thương binh và cứu trợ xã hội... với tổng số tiền là: 40.122,2 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh. Sở Lao động - Thương binh & Xã hội đã thành lập các đoàn cùng lãnh đạo tỉnh đi thăm và chúc tết các cơ quan, đơn vị trực Tết, các đối tượng chính sách tiêu biểu; hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức thực hiện tốt hoạt động thăm hỏi và tặng quà; phân công cán bộ phụ trách công tác giám sát,

nắm bắt và giải quyết kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện việc thăm hỏi, tặng quà của Chủ tịch nước và Tỉnh uỷ, UBND tỉnh trong dịp Tết. Công tác thăm hỏi, tặng quà được diễn ra trang trọng, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, kịp thời và đúng đối tượng.

Bên cạnh nguồn hỗ trợ của ngân sách tỉnh dành cho các đối tượng chính sách; tính đến 05/01/2023 các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Quỹ vì người nghèo các cấp trong tỉnh để thực hiện hỗ trợ người nghèo, hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân chất độc da cam, các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh với 10.984 suất quà với tổng số tiền 7.410,5 triệu đồng.

6.2. Y tế

- *Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19*: Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay cơ bản vẫn đang được duy trì và kiểm soát tốt, số ca mắc trong tháng tiếp tục giảm so với tháng trước, trong tháng phát sinh 23 ca, giảm 73 ca so với tháng trước (tính từ ngày 17/12/2022 đến 17/1/2023), các ca mắc chủ yếu điều trị tại nhà, không có bệnh nhân nặng. Tuy nhiên, dịch bệnh COVID-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ bùng phát các làn sóng dịch bệnh do biến thể mới vì thời gian tới là dịp Tết Nguyên Đán và mùa lễ hội nên sự giao thương đi lại của người dân tăng cao. Trước tình hình đó, tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tăng cường phòng, chống dịch và kiểm tra việc đánh giá dịch theo các Bộ tiêu chí an toàn phòng chống dịch COVID-19; tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các nhóm đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- *Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm (VSATTP)*: Để đảm bảo VSATTP trong dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão và lễ hội Xuân 2023 phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn; tỉnh Vĩnh Phúc tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về an toàn thực phẩm, nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; giáo dục, tập huấn kiến thức, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm. Trong kỳ, ngành Y tế và UBND các cấp trong tỉnh đã tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát được 382 lượt cơ sở: Có 333 cơ sở đạt, chiếm tỷ lệ 87,2 %; số cơ sở vi phạm 49 cơ sở, chiếm 12,8 % (số cơ sở bị nhắc nhở là 45, có 04 cơ sở bị xử lý vi phạm), số tiền xử phạt là 42 triệu đồng. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện ngộ độc thực phẩm.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Ngành Y tế tích cực triển khai giám sát và rà soát số người nhiễm HIV/AIDS tại các huyện/thành phố, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Cơ sở giáo dục và Trại giam. Bên cạnh đó, công tác thông tin tuyên truyền về các hoạt động tư

vấn, chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV và bệnh nhân AIDS được đẩy mạnh. Tính đến ngày 30/12/2023, lũy tích có 4.929 người nhiễm HIV (trong đó, số người nhiễm HIV có hộ khẩu tại tỉnh là 2.375 người), lũy tích số người chuyển AIDS là 2.382 người (số có hộ khẩu tại tỉnh là 1.565 người), lũy tích số người tử vong do AIDS là 1.103 người (899 trường hợp có hộ khẩu tại tỉnh). Số bệnh nhân đang nhận thuốc điều trị ARV là 1.115 bệnh nhân (trong đó có 23 trẻ em). 100% trẻ nhiễm HIV/AIDS được hỗ trợ đầy đủ các dịch vụ theo nhu cầu (chăm sóc sức khỏe, tâm lý, dinh dưỡng, ...) và được điều trị bằng thuốc ARV.

6.3. Giáo dục và đào tạo

Với chủ đề xoay quanh Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, nhiều cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã tổ chức phiên chợ Tết, lễ hội áo dài, gói bánh chưng, viết thư pháp... mang đậm nét văn hóa cổ truyền của Việt Nam. Thông qua những hoạt động này không chỉ tạo giờ học ngoại khóa bổ ích mà còn giúp trẻ hiểu thêm, có ý thức gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.

Đề hoàn thành mục tiêu đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, ngành Giáo dục và Đào tạo đang từng bước chuẩn hóa đội ngũ giáo viên tiếng Anh phổ thông theo chuẩn năng lực tiếng Anh quốc tế. Tính đến hết năm 2022, toàn tỉnh đã có 167 giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học, THCS, THPT đạt yêu cầu năng lực tiếng Anh theo chuẩn quốc tế IELTS, chiếm 15,9% số giáo viên tiếng Anh các cấp phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Toàn ngành GDĐT tỉnh đã và đang phát huy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo, ra sức đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, lập thành tích mừng Đảng, mừng Xuân và kỷ niệm 60 năm Bác Hồ về thăm Vĩnh Phúc, tiếp tục đưa giáo dục tỉnh phát triển theo hướng đổi mới, chuẩn quốc tế.

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật (KHKT) cấp tỉnh cho học sinh trung học năm học 2022-2023 diễn ra từ ngày 16 đến ngày 18/12/2022, toàn tỉnh có 86 dự án tham gia dự thi (gồm: 47 dự án khối THPT, 39 dự án khối THCS) của 171 học sinh. Trong đó, có 85 dự án tập thể, 01 dự án cá nhân. Kết quả, có 68 dự án đạt giải, chiếm 79,07% dự án tham gia dự thi. Trong đó, có 5 giải Nhất, 18 giải Nhì, 18 giải Ba, 27 giải Khuyến khích. Một số đơn vị đạt thành tích cao tại cuộc thi như Phòng GDĐT huyện Vĩnh Tường với 5/6 dự án đạt giải, trong đó có 02 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Khuyến khích; Phòng GDĐT thành phố Vĩnh Yên có 5/5 dự án đạt giải, trong đó có 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích; Phòng GDĐT huyện Lập Thạch có 6/6 dự án đạt giải, trong đó có 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 03 giải Khuyến khích... Dựa vào kết quả cuộc thi, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh sẽ lựa chọn các dự án xuất sắc tham dự Cuộc thi KHKT cấp quốc gia

6.4. Văn hóa, thể thao

Các hoạt động văn hóa trong tháng tập trung vào công tác tuyên truyền cổ động trực quan, thông tin lưu động và phát sóng trên hệ thống truyền thanh, truyền hình. Nhiều chương trình nghệ thuật Mừng Đảng- Mừng Xuân được tổ chức nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi. Bên cạnh đó, để nhân dân đón Tết vui vẻ, an toàn, các ngành chức năng tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội trong dịp tết Nguyên đán nhằm đảm bảo các Lễ hội xuân Quý Mão 2023 được diễn ra an toàn, văn minh.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quan tâm đầu tư về mọi mặt. Trong chương trình Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022, bộ môn Xe đạp đường trường được tổ chức tại tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 15 đến ngày 20/12. Môn thi có sự tham gia của 150 vận động viên đến từ 10 tỉnh, thành phố, ngành trong cả nước với 16 nội dung thi đấu. Kết quả, sau 6 ngày tranh tài sôi nổi môn xe đạp đường trường đã thành công tốt đẹp với vị trí nhất toàn đoàn thuộc về đoàn vận động viên An Giang, nhì thuộc về đoàn Đồng Tháp và thứ ba thuộc về đoàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6.5. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, thiên tai và bảo vệ môi trường

- *Tình hình an ninh trật tự:* Ngành Công an trong tỉnh tập trung lực lượng thực hiện đột cao điểm tấn công trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh trật tự trong dịp Tết Nguyên Đán, giảm tối thiểu các hành vi vi phạm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Trong tháng, lực lượng chức năng trên địa bàn đã triệt phá được nhiều ổ nhóm tội phạm hình sự, ma túy, cờ bạc, mại dâm, tội phạm liên quan đến lĩnh vực cầm đồ, tín dụng đen... Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023, đã xảy ra 45 vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội (giảm 33 vụ so với tháng trước), làm chết 02 người, bị thương 11 người, thiệt hại tài sản 14.080,95 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 43 vụ (đạt 95,6%), bắt giữ 98 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá 5.982,22 triệu đồng.

- *Tình hình An toàn giao thông:* tỉnh Vĩnh Phúc đã tập trung triển khai các giải pháp để tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão và các lễ hội đầu xuân 2023. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm cho 02 người chết và 01 người bị thương. Nguyên nhân các vụ tai nạn giao thông chủ yếu do ý thức chấp hành giao thông của người tham gia giao thông còn yếu như: phóng nhanh, vượt ẩu, đi không đúng làn đường quy định... So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn không tăng, không giảm, số người chết tăng 02 người.

- *Tình hình cháy, nổ*: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy (gồm: 02 vụ cháy kho, cơ sở sản xuất kinh doanh và 01 vụ cháy rừng), giá trị thiệt hại là 2,5 triệu đồng và 3,5 ha rừng. Ngay khi xảy ra cháy, lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy các địa phương trong tỉnh đã có mặt kịp thời và khống chế được đám cháy nên không có thiệt hại về người và giảm thiểu tối đa thiệt hại về tài sản do đám cháy gây ra.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 29 vụ vi phạm môi trường với số tiền phạt là 743,58 triệu đồng. So với tháng trước, số vụ VPMT giảm 64 vụ; số vụ đã xử lý giảm 64 vụ; số tiền xử phạt tăng 497,23 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước số vụ vi phạm môi giảm 06 vụ, số vụ đã xử lý tăng 04 vụ và số tiền xử phạt tăng 231,18 triệu đồng./.

Nơi nhận :

- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Phong